

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Khiếu**

Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Diễm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lò San M.

Địa chỉ: S, xã Trung Chải, thị xã S1, tỉnh Lào Cai. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng Đ.

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 2, Trại giam số 3, Cục C10 -Bộ Công an. Địa chỉ: Xã N, huyện T1, tỉnh Nghệ An. (*Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-3-2025 và Biên bản lấy lời khai ngày 21-3-2025, nguyên đơn là chị Lò San M trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng Đ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L ngày 22-3-2023. Sau khi kết hôn, đến tháng 4-2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 4-2024 anh Nguyễn Hồng Đ phạm tội và phải đi chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam số 3, Cục C10 - Bộ Công an, có địa chỉ tại: Xã N, huyện T1, tỉnh Nghệ An. Đến nay, chị xác định không còn tình

cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Đ.

Về con chung, chị Lò San M xác định hai người có 01 con chung là cháu Nguyễn Sơn L, sinh ngày 09-4-2023. Chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò San M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò San M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì hiện nay anh Nguyễn Hồng Đ đang chấp hành án, không thể có mặt để tham gia hòa giải và xét xử.

Tại Bản tự khai ngày 09-4-2025, bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ trình bày: Anh và chị Lò San M kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L vào ngày 22-3-2023 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn một thời gian thì anh phạm tội và phải đi chấp hành án. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn với chị Lò San M.

Về con chung: Hai người có 01 con chung là Nguyễn Sơn L, sinh ngày 09-4-2023. Anh Nguyễn Hồng Đ có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Lò San M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hồng Đ đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt tại các phiên làm việc và phiên tòa vì hiện nay anh đang chấp hành án, không thể tham gia được.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt, từ chối tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ và lời khai do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Các đương sự đều thể hiện tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn. Nên có căn cứ để xác định mâu thuẫn của các đương sự đã rất trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Về con chung: Do cháu Nguyễn Sơn L sinh ngày 09-4-2023, đến thời điểm xét xử cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Sơn L cho chị Lò San M trực tiếp

nuôi dưỡng. Do chị Lò San M không yêu cầu, nên anh Nguyễn Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc chị Lò San M và anh Nguyễn Hồng Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn có nơi cư trú (*Trước khi đi chấp hành án*) là xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L cấp ngày 22-3- 2023. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Nguyễn Hồng Đ và chị Lò San M là hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận trong cuộc sống chung giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, và cùng nhất trí ly hôn. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự đồng ý ly hôn của bị đơn để xử cho chị Lò San M ly hôn với anh Nguyễn Hồng Đ.

[2.2] Về con chung: Hai người cùng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Sơn L sinh ngày 09-4-2023 và cùng có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử, cháu Nguyễn Sơn L chưa đủ 36 tháng tuổi, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Sơn L cho chị Lò San M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị Lò San M không yêu cầu, nên anh Nguyễn Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ - HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số: 01/2024/NQ - HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lò San M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò San M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò San M được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Sơn L - sinh ngày 09-4-2023 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lò San M phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0002309 ngày 17-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Yên Bái. Chị Lò San M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 225.000 đồng đã nộp.

Anh Nguyễn Hồng Đ phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò San M, anh Nguyễn Hồng Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện L;
- Niêm yết, UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng